



Hoàng Gia Cường

Năm sinh: 1942

Quê: Minh Lệ, Quảng Minh,

Tx Ba Đồn, Quảng Bình

Nghề: Kỹ sư Vô tuyến điện

Nghịệp: Làm thơ

Hội viên Hội Nhà Văn

Hà Nội

Đt: 0985.709.150

Email:

cuonghoanggia@gmail.com

Hoàng Gia Cương

Vật năng xế chiều

HOÀNG GIA CƯƠNG

*Vệt nắng
xế chiều*

THƠ

NXB Hội Nhà Văn

Vệt nắng xế chiều

Xế chiều vệt nắng lênh loang
Phớt xanh, phớt xám, phớt vàng, phớt
nâu...!

HGC

MÌNH LÊN ĐỈNH NÚI LÀM THƠ

Mình lên đỉnh núi làm thơ
Giữa vi vút gió
Giữa lò mờ sương
Nắng mưa bất chợt bất thường
Trưa chiều chớm hạ
Đêm trường giữa đông!

Câu thơ viết được nửa dòng
Đã như tắc nghẽn, đã không kết vần
Thời gian chỉ có một tuần
Viết chi ?
Nghĩ mãi trăm lần viết chi ?

Quần quanh đã sắp ngày về
Người ta phóng bút chép ghi rần rần
Mắt nhìn hun hút xa xăm
Mình ngồi cắn bút
Lầm bầm nháp thơ !

Lúc hừng nắng, khi ào mưa
Khi hun hút gió, lúc mờ mịt sương
Lòng như vương nhớ vương buồn
Vương vàng vọt ráng, vương bông bành mây!

Câu thơ ngọn lá lắt lay
Tứ thơ lẫn quần đoạn ngày tàn đêm
Ngất ngờ thẹn với ánh đèn
Nghĩ hoài rối rắm vệt quen lối mòn !

*

Ngồi trên đỉnh núi chon von
Mây trời cuốn mất tâm hồn rồi chẳng ?

Tam Đảo 4/2010

Thái Bình Dương suốt đêm ngày gầm thét
Không ngăn được tấm lưng trần sắt thép
Với tình yêu tha thiết giữ màu xanh.

Trải bao cuộc chiến tranh
Đã bao lần hồi sinh đứng dậy
Cây rừng vẫn lớn lên sau bao lần lũ tràn, lửa
cháy!

TỔ QUỐC

Lưng trần phơi biển cả
Tổ quốc tôi như một chàng đánh cá
Luôn gồng mình chống chọi giữa phong ba!

Trước mặt chàng là đại dương bao la
Sau lưng chàng là đồng xanh núi biếc
Đất nước bốn nghìn năm – cuộc mưu sinh mãnh
liệt.

Như đã từng cầm súng đuổi quân thù.

Bởi Tổ quốc trong mỗi người chỉ một

Bởi Tổ quốc là kết tinh dân tộc

Mà tôi là một phân tử nguyên sinh!

Xuân Giáp Ngọ 2014

Dòng sông nhỏ chưa bao giờ ngừng chảy
Dãy đại ngàn không một khắc ngừng xanh
Và cây đời luôn đẽ nhánh đơm cành...

Tổ quốc tôi! Đây là Tổ quốc tôi
Trong huyết quản tôi là dân nước Việt
Tôi yêu nước như yêu em da diết!

Tôi yêu nước bằng trái tim thuần khiết
Bằng mỗi việc làm, bằng mỗi trang thơ

VỚI BIỂN

Khi ta vui

Ra biển ngắm bình minh

Tia sáng rọi mây tạo hình mãi miết

Hải âu lượn chao nghiêng trời ríu rít

Gió mơn man mặt biển biếc lồng gương!

Khi ta buồn

Ra biển ngắm hoàng hôn

Mặt biển xạm như giận hờn oán trách

Con sóng dữ mãi gầm gào phá phách

Bóng mây trùm nặng trĩu mịt mù khơi!

Khi ta buồn và cả lúc ta vui

Biển đồng cảm đủ ngọt bùi cay đắng

Nấm giọt nước thấy đậm đà chất mặn

Bàn chân trần cát ôm ấp nâng niu.

Những ban mai và cả những trưa chiều

Tiếng sóng vỗ đều đều như nhịp thở

Trong sâu lắng bồi hồi theo nỗi nhớ

Ta đắm mình suy tưởng với thiên nhiên.

Biển mặn mòi mong biển mãi bình yên
Như người vợ thảo hiền luôn dịu ngọt
Như người mẹ chở che từ ánh mắt
Như người cha bao bọc mỗi trang đời!

10/2011

QUÊ HƯƠNG

Hàng bông bụi bung hoa
Tiếng chim gù mãi mê trưa nắng...
Nghe bồi hồi xưa xa!

Quảng Bình 5/2006

HÀ GIANG

Từng nghe Mèo Vạc, Đồng Văn
Từng nghe Quản Bạ, Xín Mần, Bắc Mê...
Hà Giang đôi lượt đi về
Bắc Quang thuộc lối

Hoàng Su Phì chưa qua...

Xứ này vừa rộng vừa xa
Có cao nguyên đá – mái nhà người Mông
Chưa đi thắc thỏm trong lòng
Sắp đi háo hức ngày mong đêm chờ...

Con đường như thực như hư
Khi chang chang nắng
Lúc lờ mờ sương
Quanh co khúc khuỷu trập trùng
Bên thăm thẳm vực, bên sườn đá chênh!

Tay nào dặt gấm thêu tranh
Để sông trải lụa, để thành Núi Đồi?
Tay nào khai mở Cổng trời
Lối lên Lũng Cú, ngã xuôi Pì Lèng?

Hương trầm ngan ngát Vị Xuyên
Người trăm quê gửi hồn thiêng đất này
Để rừng mãi thắm xanh cây

Để sông Nho Quế lượn dài, trong veo!

Dừng xe thả bộ đỉnh đèo

Thấy hồn lồng lộng bay theo cánh diều !

Hà Giang 11/2011

THƠ TẶNG

Người tặng ta thơ

Ta đọc từng bài, từng câu, từng chữ

Thơ dồn nén bao điều tâm sự

Tình yêu

Cuộc sống

Lẽ đời...

Ta đọc một lần như rượu mới kê môi

Ta đọc hai lần - nóng ran đầu lưỡi

Ta đọc ba lần - cổ thắt nghẹn lại...

Thơ không xuống dạ dày

Thơ rót thẳng vào tim !

*

Lại có người tặng thơ
Ta hí hửng lật từng trang ra đọc
Không cày cuốc
Không trèo đèo leo dốc
Sao mờ hôi đầm ướt tóc mai?

Người gieo vào ta không phải niềm vui
Mà chỉ gieo sự chán chường bế tắc
Thơ khô khốc, ngổn ngang sỏi cát
Chắc đủ làm nấm mộ vùi thơ!

*

Ta suốt đời trần trở ưu tư
Chìm đắm giữa bầu trời thơ bất tận
Dù với thơ ta gặp bao lận đận
-Biết tình yêu có phải lặng bao giờ?

Ta tìm hình hài sau mỗi câu thơ

Xem cốt cách linh hồn đang ẩn hiện
Thơ cũng giống con thuyền cần nơi cập bến
Không thể nào vô định kiếp mờ cô
Không thể nào viết lách kiểu buông xuôi!

5/2011

TRÁI ĐÀO TIÊN

Tìm được trái đào tiên
Dâng lên bàn thờ Phật
Cầu mong tròn phúc lộc
Cầu mong thọ, Khang, Ninh...

Cành lá biếc tươi xanh
Bầu hồ lô tròn trĩu
Dải băng màu đỏ tía
Tôn thêm tấm lòng thành.

Đau đầu giữa cuộc đời
Chỉ mong tròn đạo nghĩa
Trái đào tiên tròn trịa
Nhắc ta thêm bần lòng!

1/2016

Phúc, lộc, thọ, khang, ninh
Là một đời tích đức
Biết làm theo lời Phật
Xa lánh *tham, sân, si...*

Ta từ chốn nhà quê
Lơ ngơ ra thành thị
Như người rừng xuống bể
Sơ sẩy là... chết trôi!

CÂY MUỐNG BIỂN

Bãi cát trắng trắng ngàn màu muối trắng
Sóng kỳ công tạo dáng những đường vân
Phía trước mặt là mênh mông biển biếc
Và sau lưng sườn dốc nắng chiều loang...

Ta thơ thẩn một mình trên bãi cát
Ngắm chú còng hóng gió giữa hoang sơ
Niềm vui nhỏ như một thời trẻ nhỏ
Hương trời xanh không gợn chút mây mù!

Mãi tha thẩn ta chạm vào muống biển
Ngõ vườn rau vào vụ buổi non tơ
Tắm tắm lớn giăng giăng hình lưới nhện
Trên nền xanh từng đóa tím đung đưa...

Vạt muống ấy không vun trồng tưới tắm
Mà xanh non mơn mướt trước trùng khơi
Dù sóng dập, dù gió vùi, cháy nắng
Vẫn vươn lên tươi tắn một phương trời!

Cây muống biển, diệu kỳ cây muống biển
Giữa thiên nhiên khắc nghiệt vẫn yên lành
Mỗi chiếc lá như trái tim thánh thiện
Dâng cho đời trọn sắc thái tươi xanh!

Đảo Quan Lạn 6/2013

BÊN HÔNG LÀ "NƯỚC LẠ"

Tôi từng thích những Khuất Nguyên, Đỗ Phủ
Thích thơ Đường, thích Lý Bạch, "Tây Du" ...
Dân nước ấy vốn là người lam lũ

Lo cơm chan cháo húp đến bơ phờ!

"Nước lạ" ấy người đông như kiến cỏ
Kiến thợ nhiều, kiến chúa rất hung hăng
Sa mạc hóa, nhu cầu thêm đất đỏ
Chúng mưu đồ "bành trướng" – thỏa lòng tham!

Dân Âu Lạc hàng nghìn năm vất vả
Sống cạnh thằng hàng xóm quá ranh ma
Lơ rào dậu là mất nhà mất cửa
Mất niêu cơm, mất luôn cả con gà!

**Khuất Nguyên (340 TCN – 278 TCN) là một chính trị gia, một nhà thơ yêu nước. Tương truyền tết Đoan Ngọ là để kỷ niệm ngày Khuất Nguyên tự vẫn.*

**Lý Bạch (701– 762) và Đỗ Phủ (712–770) là những nhà thơ danh tiếng nhất thời thịnh Đường nói riêng và Trung Hoa nói chung.*

Nhưng nước Việt chưa bao giờ khuất phục
Đậm dấu Bạch đằng, Như Nguyệt, Đống Đa...
Còn đây đó những đồng xương nát mục
–Xương kẻ thù "nước lạ" thối đất ta!

Ôi "nước lạ"! rất quen mà vẫn lạ
Láng giềng gần sao chỉ muốn cách xa
Trong huyết quản của loài điều loài quạ
Người mùi tanh là xộc đến thối mà!

6/2014

QUA CỔNG ĐỀN ĐẠO HINDU

Như ngọn tháp chia đôi
Vào ra chung một lối
Hương này là trụ PHẢI
Hương kia ắt TRÁI thôi! (*)

Như trong mỗi con người
Dở – hay thường lẫn lộn
Phải – trái tùy định hướng
Xấu – tốt cùng cộng sinh...

Giới hạn thật mong manh
Con người luôn đi giữa
Giữ mình như giữ lửa
Cần trọn một niềm tin.

Nếu có tấm lòng thành
Thần Brahma nâng đỡ
Thần Vishnu phù hộ
Thần Shiva chở che ...

Tôi cứ mãi mê đi
Qua cổng đền chật hẹp
Tiếng Việt, Thần đâu biết
Chắc gì Thần hiểu tôi?!

Bali 7/2014

**Các cổng đền Hindu có hình dáng như một khối trụ đối xứng bị xẻ đôi đẩy sang 2 phía. Vì vậy nếu đứng ngoài nhìn vào thì bên phải sẽ thành bên trái so với khi từ trong nhìn ra.*

Đừng định kiến, đừng suy bì nhẹ nặng
Trái đất luôn bình đẳng giữa muôn loài!

Bangkok 4/2014

NHỮNG CHÚ QUẠ Ở BANGKOK

Những chú quạ đen bình thân kiếm mồi
Giữa cung cấm - bao đời nay vẫn thế
Quạ chen lẫn giữa chim câu, chim sẻ
Giữa dòng người lặng lẽ, giữa cung vua...

Như muôn loài, quạ không bị đuổi xua
Không bị gán "tội đồ" hay "quỷ ác"
Dù ai đó có nghĩ suy này khác
Quạ vẫn là một sắc thái thiên nhiên.

Quạ chỉ là một sinh thể đương nhiên
Như tất cả, như một phần sự sống...

Hamburg 8/2007

CUỘC DIỄN HÀNH CỦA NGƯỜI ĐỒNG TÍNH

**Khoảng trên 40.000 người đồng tính từ nhiều
nước tụ tập diễn hành tại đây ngày 4/8/2007*

*** Gay, lesbian*

Họ diễn hành trên đường phố Hamburg(*)
Trong tiếng nhạc tiếng hát hò rộn rã
Người tề chỉnh, kẻ phục trang kỳ lạ
Đôi, từng đôi hăm hở trộn sắc màu.

Như dòng sông trong lũ cuốn ào ào
Họ háo hức nhập cộng đồng mở rộng
Bởi *đồng tính* (**) là một phần cuộc sống
Trước người người họ muốn ngẩng đầu cao.

Tôi tình cờ lạc bên khối ồn ào
Nâng máy ảnh bấm hoài không muốn nghỉ
Trời Hamburg bỗng trong xanh vậy nhỉ
Chúa mở lòng trước những kẻ cuồng yêu?!

ANH VỀ VỚI ĐẤT QUÊ HƯƠNG

Anh về với đất quê hương
Vũng Chùa đón sóng đại dương vỗ về
Nắng thời thông tỏa bóng che
Gió bắc hun hút có tre cản luồng.

Anh về ấm đất quê hương
Giữa vùng cát trắng hàng dương trải dài
Anh về với biển với trời
"Quê cha đất tổ" – tình người mệnh mông!

Anh về với núi với sông
Trường Sơn một dải điệp trùng chở che
Linh Giang (*) đó, Nhật Lệ kia
Phù sa bồi đắp miền quê Quảng Bình...

Quê hương dành trọn màu xanh
Biển, trời, cây, lá... đón Anh vào lòng
Tình Anh kết chặt núi sông
Hồn Anh linh ứng (**) bão dông phải lùi.

Bình dị thay một CON NGƯỜI!

Quảng Bình 11/2013

**Linh Giang tức sông Gianh*

***Siêu bão Haiyan (Hải Yến) tháng*

11/2013 đã đi lệch hướng khi đến gần

bờ biển miền trung VN.

Làm chỗ dựa muôn loài
Không phân bì đẳng cấp
Không chấp nhật đúng sai...

Vậy mà đâu dễ đoán
Đất cũng lắm thất thường
Khi yên bình khi động
Đầy rẫy những tai ương!

*

Bao dung nào bằng biển ?
Trải lòng tới muôn nơi
Thu nhận ngàn sông suối
Mặn mòi tận xa khơi...

HAI MẶT

Còn chi hiền như đất ?

Rình rập giữa mù sương!

*

Đời luôn mang hai mặt
Nhắc ta chớ coi thường!

5/2016

Vậy mà đâu thể hiểu
Biển luôn nổi sóng cồn
Gầm gào như thú dữ
Phá phách đến tan hoang!

*

Còn đâu kiêu như núi ?
Vượt cả chín tầng mây
Mà nâng cây, đỡ đá
Tươi xanh qua tháng ngày...

Vậy mà đâu dễ lượng
Núi hiểm trở vô chừng
Lắm vực sâu, vách dựng

**TRƯỚC THÁP NGHIÊNG
PISA**

Thiết kế hồng
Hay thăm dò không chuẩn?
Tại đất nền
Hay tại thợ non tay?
Sao tháp kia như một gã cuồng say
Nghiêng nghiêng đứng
Thách tháng ngày mưa nắng!

Pisa đứng trong chênh vênh thềm lặng
Mà ồn ào hút khách tự muôn phương
Tám thế kỷ(*) vẫn yêu kiều duyên dáng
Vẫn vẹn nguyên một tố chất phi thường!

Tôi bỗng muốn trèo lên trên đỉnh tháp
Thả một bông hoa nhỏ xuống mặt sân
Để tưởng nhớ Ga li lê(**) bất khuất
Người đã mang một kiếp nạn âm thầm!

Pisa đó chưa phải là kiệt tác
Mà nổi danh, hấp dẫn cả hành tinh
Bởi độc đáo – tự vượt lên quy luật
Để trường tồn như một đấng siêu sinh!

Italia 8/2007

**Tháp Pisa (Italia) được xây dựng từ năm*

*1173 và vì bị nghiêng nên phải qua 3 lần
xây dựng mất tới 174 năm mới hoàn thành.*

***Galileo Galilei (1564–1642) đã làm
thí nghiệm về tốc độ rơi (không phụ thuộc
trọng lượng) tại tháp Pisa. Ga li lê bị Giáo
hội Thiên chúa kết tội là "dị giáo" vì các
công trình khoa học của ông.*

VỀ THĂM LẠI NÀ LÌNH

*(Thân tặng các bạn cựu SV khóa 9
Vô tuyến điện, trường ĐHBKHN)*

Nà Lình đây – bản nhỏ giữa rừng xanh
Nơi một thuở đã trở thành thân thiết
Ngót năm chục năm cách xa biển biệt
Trong lòng ta vẫn đậm nét thân quen!

Bản Tày Nùng trong tĩnh lặng bình yên
Cùng cây bứa, cây tre, cây trám đen quăn quýt
Bên dòng nước Kỳ Cùng âm ào náo nhiệt

Lúa ngô xanh, nương sắn mơn mơn xanh...

Giữa những ngày sôi sục lửa chiến tranh
Ta đến bản trong hành trình sơ tán
Ta đã sống giữa tấm lòng dân bản
Nếp nhà sàn đầm ấm, sắn ngô thơm...

Bản nương ta từng mảnh ruộng, góc vườn
Để dựng lán, dựng giảng đường, bếp núc
Ngày tháng ấy dẫu muôn vàn khó khăn cực nhọc
Nhưng nhờ dân lớp học vẫn quay đều.

Ngót hai năm đất lạ thấm tình yêu
Ta rời bản với bao điều lưu luyến
Đường chiến trận chia ly không ước hẹn
Bước người đi theo gió biển mưa nguồn!

Năm mươi năm... thăm lại bản yêu thương
Người xưa cũ biết ai còn ai mất?
Nhưng ta muốn một lần chân chạm đất
Đất Nà Linh – mảnh đất đậm tình thân!

Lạng Sơn 10/2014

**Bản Nà Linh thuộc xã Quốc Việt, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong thời kỳ Mỹ tiến hành chiến tranh phá hoại miền Bắc, lớp VTĐ64A (khóa 9) trường ĐHBK HN đã sơ tán về đây (1965-1967)*

THÂN PHẬN

Bông rát như nung trước miệng lò
Đường loang, nhựa chảy, đá bong trơ...
Lão gò lưng kéo xe lên dốc

Hun hút sườn dê cháy nắng trưa!

Tuổi lão bao nhiêu nhìn khó đoán
Bết bê tóc bạc lẫn tóc vàng
Manh áo xanh rêu nhiều vết rách
Còn đôi dép nhựa vệt từng khoang...

Trên xe lèn chặt dăm bao tải
Bao rách, bao sòn, bao hở toang
Liếc vội cũng đoan chừng ... phế thải
Lão đi cóp nhật - quý hơ vàng!

Đành bỏ làng quê ra phố thị
Nay khu ổ chuột, mai bên hè
Xóm bụi, bờ mương, hay bãi nổi...
Sáng đẩy xe đi, tối kéo về!

Không hẳn từng quen nhưng chẳng lạ
Giữa đường bất chợt mắt nhòe cay
Cầu Thánh, cầu Thần, cầu cả Chúa
Linh thiêng xin tụ... một vòm mây!

6/2015

LƯỚT QUA MÙ CANG CHẢI

Có phải người Maya
Đã từng về đây cất công dựng hàng ngàn *Kim tự
tháp?*
Từng bậc ruộng xếp chồng lên từng bậc
Cao ngất trời
Cao tới tận mây xanh!

Ngang lưng đèo là khoảng rộng thông thênh
Thung lũng Cao Pha sắc màu huyền ảo

Đang vụ gặt, đất trời dường thay áo
–Chiếc áo choàng thổ cẩm của người Mông.

Bên dốc đèo, dựa bóng những hàng thông
Chiếc máy ảnh trong tay tôi cứ lắc rung, vội vã
Bất chợt nắng xuyên nghiêng qua kẽ lá
Bất chợt mây nhẹ thả xuống lưng đèo...

Một khoảng trời ngút ngát đến trong veo
Màu lúa chín trải vàng theo thảm lụa
Một bản nhỏ sau lùm cây lấp ló
Một dòng xanh uốn lượn tí xa vời...

Náo nức lòng, tôi lên *"đỉnh mâm xôi"*
Anh bạn trẻ người Mông lao vun vút
Chiếc xe máy thờ phì phò vượt dốc
Cổng ông già phò mặc phận "hên" "xui"!

Lấy hiểm nguy tôi đổi được nụ cười
Tưởng mình đã đến... cõi trời, ngây ngất
Đẹp, tuyệt đẹp! Biết có gì sánh được?
–Nhà thơ tôi bất lực trước ngôn từ!

Tạm biệt Dế Xu Phình, tạm biệt Chế Cu Nha
Tạm biệt Lim Mông, tạm biệt La Pán Tẩn...

Thu hồi hả, đĩnh đèo dần nhạt nắng
Xin hẹn cùng Khau Phạ một thu sau!

Yên Bái 9/2014

**Mù Cang Chải: (Tiếng H'mông có nghĩa
là Làng Cây Khô) thuộc tỉnh Yên Bái.*

NGỘ

Đôi mắt càng đen láy
Nhìn đời càng trong veo
Tâm tư càng thư thái
Càng “ngộ” thêm nhiều điều!

11/2016

**LÊN TỚI
THIÊN ĐƯỜNG**

Núi Kẻ Bàng có bao động bao hang
Trong lòng đất dọc ngang như tổ mối
Hàng tỷ năm nước miệt mài không mỏi
Để ngấm ngấm bào xói tạo Thiên Đường!

Tôi ngỡ ngang khi vừa lọt cửa hang
Một thế giới bày ra như cổ tích
Vòm hang rộng, đáy sâu, trần cao tít
Những "Quảng Hàn" hội tụ những "Quần Tiên"...

Nhũ đá như rừng lặng lẽ mọc lên
Từ giọt ngọc long lanh trên đỉnh vòm rớt xuống
Vôi kết tủa lặng thầm theo năm tháng
Thành "Kỳ hươu", "Ma mút", "tháp Liên hoa"...

**Động Thiên Đường thuộc Phong Nha-Kẻ Bàng.
Từ hình dáng, kích thước và sự liên tưởng, người
ta đã đặt tên cho các khối thạch nhũ là Cung Quảng
Hàn, cung Quần Tiên hội tụ, tháp Liên Hoa, cổ tháp,
Phật A Di Đà, kỳ hươu, voi ma mút...*

Động trải dài như thể một Ngân hà
Với bao vẻ bao hình thả hồn người suy tưởng
Quên đau mỗi tôi cố lê từng đoạn
Gắng lên cao thêm mỗi nẻo Thiên đường!

Ngợp mênh mông như bơi giữa đại dương
Thăm thẳm hút tầm như ngắm trời xa lác
Vòm động cứ sáng bừng trong ánh mắt
Cứ lâng lâng tràn ngập... cõi Thiên Đường!

Quảng Bình 6/2013

GIỮA CỔNG TRỜI MÃ PÌ LÈNG

Ta đứng giữa Cổng Trời
Cổng trời mây trắng phủ
Rừng cây lơ mơ ngủ
Nắng vàng tận thung xa...

Từng ngọn gió lan qua
Từng làn sương thấm lạnh
Ngập ngừng nâng máy ảnh
Tiếc hoài – mây không tan!

Cổng trời – chốn xa xăm
Bao năm từng mong mãi
Bây giờ ta mới tới
Sao trời không chiều ta?

Vài chục phút ngắn ngủ
Trời đang dần chuyển tối
Bác tài giục đi vội
Đành chia xa Cổng Trời!

Hà Giang 11/2011

Sùng sùng *Bình Ngô*** tạc miếu đền!

Bắc Ninh Xuân Bính Tuất 2006

**Vụ án Lệ Chi Viên (tại thôn Đại Lai, xã Đại Lai, huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh) từ thời nhà Lê năm 1442.*

***Bình Ngô đại cáo do Nguyễn Trãi soạn thảo năm 1428*

LỆ CHI VIÊN

Lệ Chi Viên, Lệ Chi Viên

Vải đã đơm hoa, nắng đã lên...

Tu hú tìm chi kêu mãi vậy ?

Thời gian xóa lấp vết u huyền!

Lệ Chi Viên, Lệ Chi Viên

Chuyện cũ, người xưa đâu thể quên

Đất có vùi chôn mầm khổ nạn

Đời còn rình rập nỗi oan khiên?

Lệ Chi Viên, Lệ Chi Viên

Máu quện đất thành một cõi thiêng!

Ước Trai dầu gặp thời đen bạc

Đào mai hé nụ, cúc hồng bung
Ở kia cánh én say đồng lượn
Một tiếng chuông chùa khe khẽ buông!

Tết Bính Thân 2016

HOÀI CỔ ĐÓN XUÂN

Rét mướt lùì xa, nắng chọt bùng

Tôi đã từng đi xúc rạm mò cua
Bắt con tép con tôm bằng bàn tay nhỏ xíu
Không thể kể hết nhọc nhằn túng thiếu
Mà mẹ tôi xoay xở suốt đêm ngày...

VỀ THĂM LẠI CHỐN XƯA

Không là quê mà như đã là quê
Tôi từng sống nơi đây suốt hai năm thuở nhỏ
Cái xóm chài chỉ chừng mười nếp rạ
Và dăm con thuyền lá gió lay rung.

Gia đình tôi thuở ấy khó vô cùng
Giặc đuổi chạy, tay không ra xứ Nghệ
Cái xóm nhỏ đơn sơ và quạnh quẽ
Đã đắp đùm những ngày tháng bơ vơ!

Nghệ An 1/2015

**Trong kháng chiến chống Pháp gia đình tôi đã tản cư ra Nghệ An, sống 2 năm tại xóm chài làng Ngọa Trường, Quỳnh Diễn, Quỳnh Lưu, Nghệ An (từ 1947-1949). Sau 66 năm tôi mới có dịp về thăm lại mảnh đất này.*

Thành cư dân của xóm nhỏ thuyền chài
Tuy thiếu gạo nhưng cá tôm dễ kiếm
Gặp con nước rạm bè đông như kiến
Cả xóm nghèo mở hội dưới vòm trăng!

Sông Lạch Quèn như dải lụa loằng ngoằng
Tôi bơi lặn từ ngày lên năm tuổi
Cha tôi dạy "có phúc thì hay lợi"
Nên tôi bơi tôi "nhờ" với dòng sông.

Rời xóm chài đã ngót bảy mươi năm
Từ trẻ nít nay lưng còng tóc bạc
Tôi vẫn nhớ, vẫn yêu, vẫn coi là thân thuộc
Một xóm chài nghèo khó đất Quỳnh Lưu!

Hết nhắm đếm lại cố lần trang sách
Sách viết gì giữa mớ chữ li ti?
Đầu hỗn tạp nặng nề như chứa gạch
Đành tắt đèn...
Đêm vẫn cứ lê thê!

MẤT NGỦ

Không đến nỗi chạy lo ăn từng bữa
Khoản lương hưu cố đắp đổi qua ngày
Con cái lớn khỏi cần bao bọc nữa
Vậy mà sao đêm chong mắt thức hoài?

Đêm khó ngủ lâu dần thành mất ngủ
Tại đêm dài hay bởi tại mơ xa?
Già khú để còn trông chờ chi nữa
Chỉ mong đêm cất lên một tiếng gà!

12/2014

Tiếc một thuở đang "tuổi ăn tuổi ngủ"
Chân hành quân mắt nhắm mở thất thường
Chẳng ao ước đặt mình trên nhung lụa
Chỉ mơ hoài về một... ổ rơm thơm!

Đời tất tưởi khắp từ nam tới bắc
Mãi títt mù như bị quỷ ma xui
Rồi bất chợt cầm sổ hưu, chưng hửng
Thấy thời gian tàn nhẫn đến ghê người!

Khi lưu luyến nhùng nhằng cùng quá khứ
Khi ta muốn níu ghì thời dang dở
Để cái mơ hồ chế ngự bước tương lai?

Ngoài hiên một bông mai
Hé vàng trong nắng sớm
Một con ong bay lượn
Một làn gió mong manh...

TỜ LỊCH CUỐI CÙNG

Bóc tờ lịch cuối cùng
VẬY là năm vừa hết
Một quãng đời vừa khép
Một trang đời mới sang...

Có thể nào ngăn nhịp bước thời gian

Nâng chén cà phê ta đối ẩm chính mình
Tóc trắng bạc lòng còn xanh không nhĩ
Chân chai sạn thuở trèo non vượt bể
Có bông chùng trước nhỏ bé đam mê?

Năm cũ qua rồi, *tín gậy*^(*) mới truyền đi
Cuộc tiếp sức như bao đời, lặng lẽ.
Tờ lịch ấy có điểm gì khác nhĩ
Lúc tương lai cùng quá khứ giao ban?!

Chuyển giao 2014–2015

**Tín gậy: Là vật làm tin dùng
trong các cuộc thi tiếp sức.*

GỬI CÁC BẠN THƠ CỦA TÔI

Mỗi người trong mỗi chúng ta
Quê hương mỗi chốn, cửa nhà mỗi nơi
Người góc biển, kẻ chân trời
Chỉ vì "thơ phú" xa xôi nên gần.

Bạn thơ thành bạn tri âm
Cùng yêu trời đất, cùng thầm ước mơ
Nâng nhau qua mỗi tứ thơ
Giúp nhau qua khúc "đò đưa" nhẹ nhàng!

Tuổi già "treo ấn từ quan"
Riêng thơ thì vẫn đa đoan trọn đời
Bạn miền ngược, bạn miền xuôi
Bao nhiêu trăn trở buồn vui chia đều...

Thơ ta như những cánh diều
Chỉ mong no gió sớm chiều lộng bay

Thơ ta như cỏ như cây
Cần mưa, cần nắng, cần ngày, cần đêm...

Dòng đời trong đục bon chen
Vì thơ ta gắng vượt lên chính mình !

5/2014

LỄ THƯỜNG

Bọt xối thường nổi lênh phênh
Kim cương chìm ngầm
Lục bình... phiêu du!

4/2012

Có biên giới không tên
Ngoài biển khơi xa tít
Nơi sóng bạc đầu, sấm gào, gió rít
Nơi trái tim rắn hơn sắt thép
Giữ lá cờ trên bãi cát chơi vơi!

BIÊN GIỚI

Tôi từng qua Móng Cái, Hà Tiên
Từng đến Đồng Đăng, Mộc Bài, Lao Bảo...
Nơi biên giới như mặt ngoài tấm áo
Cần giữ gìn không một chút sờn bong!

Những “cột mốc” xưa tròng
Nhằm rạch ròi biên giới
Dù bằng gạch, bằng vôi, bằng xi măng, đá khối
Chịu nắng nóng nung, chịu mưa buốt giội
Vẫn gan lì bám trụ giữ đường biên.

Biên giới thật xa xôi
Biên giới sao gần gũi
Dẫu khoảng cách có muôn trùng vời vợi
Dẫu nơi ấy ta chưa từng biết tới

Vẫn rất gần trong mỗi trái tim ta!

Những người con tận Lũng Cú, Trường Sa
Giữa rừng núi hoang sơ
Giữa biển cả phong ba
Bằng mồ hôi, xương máu, thịt da
Tiếp nối bước ông cha còn đồ.
Mặc sương muối, nắng nung
Mặc biển gầm, gió hú
Vẫn kiên cường giữ trời biển bao la
Vẫn kiên cường giữ biên giới quốc gia!

2/2014

QUA THU CÚC

Lâu rồi mới qua Thu Cúc
Con đường rất khác ngày xưa
Ngã ba phố giảng ken chặt
Cỏ cây phủ bụi đất mờ.

Xe bon qua miền đất nhớ
Lờ mờ dấu tích xưa xa
Phía này Mừng Lò, Nghĩa Lộ

Phía kia Phù Yên, Lũng Lô?

Khác gì Thanh Sơn, Cổ Tiết
Phố giờ sầm uất bán mua
Quán hàng phô bày la liệt
Nhà tầng lấp lóa nắng trưa.

Dừng xe tạt vào quán nhỏ
Thoảng mùi sắn nướng thơm thơm
Chén chè bốc hơi uống đỡ
Mà sao dạ cứ bồn chồn!

Cụ bà bản Tày, bản Thái?
Cô em người Dao, người Mường?
Tiếng Kinh không hề nhịu lười
Bán hàng thạo như làm nướng.

Một thoáng ghé vào Thị tứ
Để lòng ôn lại chuyện xưa

Nhớ đêm hành quân qua đó
Đá dăm cửa sọ đến giờ!

Phú Thọ 9/2014

**Thu Cúc: một Thị tứ thuộc huyện
Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ*

SUY NGẪM TỪ... NƯỚC CHẤM

Cũng từ mắm mặn, dấm chua
Cũng pha đường ngọt, trộn vừa ớt cay
Cũng thêm chanh, tỏi, tiêu xay...
Mà làm nức tiếng thức này món kia!

Chốn sang trọng, nơi vỉa hè
Quán đông, tiệm vắng... khen chê rạch ròi
Cũng từng ấy vị mà thôi
Chênh nhau bởi cảm hứng người pha nếm
Giản đơn nhưng lại lâu bền
Làm nên thương hiệu, làm nên đặc thù!

*

Nghĩ mình trong việc... làm thơ
Cũng hòa trộn mớ ngôn từ vô tri
Xếp sắp từ nọ ngữ kia
Trên nền ý tưởng, trên thi tứ trào
Đâu lường tầm thấp tầm cao

Lúc vô tuyến tập, khi vào... lãng quên!

Nhà thơ như kẻ pha nê

Cố làm "đặc sản" trọn niềm đam mê!

1/2015

Khi dối trá đang trở thành cố tật
Khi người ta quen "nói đại", khoe liều!

"Ngày nói dối" – đâu cần *"Ngày nói dối"*?

Bởi quanh năm dối trá vẫn lan tràn

Luôn so lệch giữa *tay làm-miệng nói*

Mồm dân đen và giọng lưỡi vua quan!

Ngày hội (*) ấy đã truyền năm thế kỷ

Từ thuở loài người còn chân chất, ngây thơ

"Lừa" cốt để đùa vui, nâng trí tuệ

Không hại ai, không chước oán gây thù...

NHÂN NGÀY

"CÁ THÁNG TƯ"

Sao không đổi thành một *"Ngày nói thật"*

Để tôn vinh sự thật, để tin yêu?

4/2015

**Ngày 1/4 hàng năm được chọn làm "Ngày nói dối". Xuất hiện ở châu Âu từ thế kỷ 16(thực ra còn nhiều giả thuyết khác), ngày nay đã trở thành một ngày hội vui nhộn tại nhiều quốc gia.*

Nhưng dối trá giờ ăn sâu bám rễ
Từ ông to, bà nhỏ – cả dân, quan...
Thành "*bệnh dịch*" lây lan nhiều thế hệ
Thành nỗi đau, thảm họa của nhân quần!

Giá dối được thành một "*Ngày nói thật*"
Để một ngày thanh thản sống vô tư
Để hiểu thấu cuộc đời từng gang tấc
Để trọn tình, trọn nghĩa, bớt âu lo...!

VIẾNG LĂNG MẠC CỬU

Cụ rời cố quốc xa xôi
Đi tìm "đất hứa", tìm nơi "đất lành"
Trời mông mênh, biển mông mênh
Lênh đênh chèo lái
Nỗi nênh phận đời...

Gặp miền trù phú tốt tươi
Biển ôm, núi dựng...
Xanh vời vọi xanh
Nắng mưa sương gió trong lành
Hoa thơm trái ngọt

Thế hình đất thiêng.

Xứ này là chốn thần tiên
Bước chân chạm đến dễ quên đường về
Xi xầm mặc kẻ thị phi
"Đất lành chim đậu"
Thiên di vẹn tròn.

**Mạc Cửu (hay Mạc Kính Cửu 1655 – 1735)
là một thương gia người Hoa có công khai phá,
hình thành vùng đất Hà Tiên (Kiên Giang) vào
khoảng đầu thế kỷ 18 ở Việt Nam. Ông tự dâng
đất cho Triều Nguyễn, góp phần mở rộng nước
Việt Nam. Ông thành công dân Việt Nam.*

Khẩn hoang với cả tấm lòng
Theo ngày theo tháng tạo vùng quê riêng
Tự đem dâng hiến triều đình
Đất thành đất Việt
Dân thành dân Nam...

*

Con từng viếng cụ đôi lần
Hôm nay lại đến thấp nhang niệm người
Người xa tít tận trên trời
Mà sao như thể thấy người đang vui?!

Hà Tiên 4/2015

Hình như đạn nổ, bom rơi
Hình như từng có một thời... ngẩn ngơ!

Đâu là thực, đâu là hư
Mai mai, buổi tối, bây giờ, mai sau...?

NHỚ, QUÊN

Già rồi lẫn thẩn nhớ quên
Bao năm lưu lạc
Bao miền ruổi rong...

Hình như ươm cúc, vun hồng
Hình như gieo lúa, trồng bông một thời.

Bao giờ cho đến... mai sau
Nhớ, quên...
Tắm áo nhuộm màu thời gian!

4/2004

Cuộc đời như giấc chiêm bao
Xưa buồn bụng đói
Nay rầu ăn kiêng!

Đâu chốn tục, đâu cõi thiêng
Đâu nơi đày đoạ
Đâu miền xót thương?

Cố công đi suốt con đường
Con đường cát bụi gió sương nát nhàu!

ĐI CHỢ NỔI CÁI RĂNG

Mặt trời chưa kịp thức
Sóng giục giã ghe thuyền

Dòng Hậu Giang náo nức
Tiếng chào mời thân quen.

Từ *ghe bầu, tắc ráng*
Đến xuồng máy, tàu buôn
Sản vật bày kín mạn
Rực sắc và lừng hương.

Cây *bẹo* vươn trên nóc
Hoa cùng trái khoe màu
Mùi cà phê, mắm rức
Hòa trong gió nôn nao.

Khúc sông thành vũng hẹp
Sóng trăm ngả giao hòa
Những xoài, dứa, cam quýt
Sầu riêng chen nhãn, dứa...

Lạc giữa miền cổ tích
Như trở lại ngày xưa
Thuyền nan ta cố lách
Trong niềm vui vô bờ!

Trưa nay rời Cần Thơ
Mang theo xoài, măng cụt
Người thân đang ngóng chờ
Chỉ ngại... tàu bay chật!

Cần Thơ 4/2015

Cuộc đời mà luôn theo tiết theo mùa
Khi được quý, khi bị đời quên lãng
Đời vẫn thế, con người quen thực dụng
Ghét hay yêu tùy cảm hứng xu thời.

ĐỜI QUẠT

Đời quên mà suốt cả mùa đông
Bụi bám riết, màu nhạt phai, cánh rỉ...
Bên góc khuất mà nằm yên, lặng lẽ
Không hận đời, không kể lẽ kêu ca!

Qua mùa hè chắc sẽ tiếp mùa đông
Thì mặc kệ, quạt ơi thì mặc kệ
Mi đã thuộc một kiếp đời lặng lẽ
Thì lo chi cuộc thế mãi xoay vần?!

6/2015

Mỗi cuộc đời có nỗi khổ niềm vui
Đừng ảo tưởng ngọt bùi là vĩnh viễn
Khi nắng hừng thấy mênh mông trời biển
Lúc mây đông – đêm đến giữa ban ngày!

Quạt máy là một công cụ thời nay
Có càng tốt mà không thì... đỡ vướng
Người ta chỉ cần máy khi nắng nóng
Hết nóng rồi máy có cũng như không!

Dường như đang cuộc hồi sinh
Cháu con tộc Mạc tâm thành về đây!

Dù mái ngói, dù mái tranh
Đá ong, đá cuội... vẫn thành chốn thiêng
Dầu là miếu, dầu là đền
Bốn trăm năm giữ vẹn nguyên chữ tình!

TRƯỚC MẠC GIA TỪ

Hồ xanh soi bóng núi xanh
Thông xanh ẩn khuất bóng hình tiền nhân
Gió lay tiếp nhịp hành quân
Bốn trăm năm...
Dấu phong trần còn đâu?

Dầu là quy luật bể dâu
Người xưa hẳn biết đời sau mãi tìm

20/8 Nhâm Thìn (2012)

**Mạc Gia từ (tại xã Nam Sơn, huyện Sóc Sơn, Hà Nội) đền thờ 18 vị Quận công Triều Mạc, đã tuân tiết hy sinh sau khi cố thủ để bảo vệ cho đại quân Triều Mạc rút lui lên Cao Bằng.*

Người xưa tuân tiết hy sinh
Để cho tộc Mạc hiển vinh vẹn toàn
Xương dù nát, thịt dù tan
Tiếng thơm để lại muôn ngàn mai sau!

Thấp hươg con lặg cúi đầu
Nghe trong sâu thẳm nỗi đau khôn cùng
Hươg hồn mười tám Quận công
Hôm nay chắc cũng thấu lòng hậu sinh?!

Vẫn là chú học sinh nhưng mang hàm chiến sĩ
Lương năm đồng sao vui vẻ hồn nhiên!

Là *người lính – thiếu niên*
Học hành đi cùng rèn luyện
Đêm nhớ mẹ trùm chăn, vùi đầu, bóp miệng
Sợ bạn cười và sợ cấp trên phê!

CUỘC HỌP MẶT CỰU THIẾU SINH QUÂN

*(Tặng các bạn cựu TSQ
trường VH Bộ Tổng Tư Lệnh)*

Từng sống bên nhau
Thuở còn thơ trẻ

Mỗi năm gặp một lần
Bạn tám hướng mười phương tụ hội
Nhận mặt nhau qua nụ cười giọng nói
Nước mắt trào lăn trên má trên môi!

8/2015

Sáng tập đứng, tập đi
Tập thể thao, tập bò trườn, tập bước...
Chiều mê mải làm bài, lên lớp
Tối hân hoan sinh hoạt chuyên đề...

Năm tháng cứ trôi đi
Cây non dần cứng cáp...
Vào đại học, ra chiến trường
Kẻ trong Nam, người ngoài Bắc
Mỗi con người, mỗi số phận, mỗi suy tư...

Nhiều bạn đã đi xa
Có lắm người già nua ốm yếu
Cuộc gặp mặt sau mỗi năm mỗi thiếu
Thiếu sinh quân nay thành bạch đầu quân!

NGÃM NGỢI LAN MAN

Chỉ vì lẫn con sâu
Mà nồi canh phải đổ
Bởi chông chênh hòn đá
Mà đoàn tàu trật ray...

Chỉ vì chậm một giây
Mà xa nhau mãi mãi
Bởi nhầm phương phải trái
Mà tiếc nuối một đời!

Dù bươn chải ngược xuôi
Chắc gì tròn hạnh phúc
Dù nắm tay rất chặt
Chắc gì khỏi rụng rời?

Dẫu am hiểu lẽ đời
Dẫu dẫn đo cân nhắc...
Cuộc đời luôn bất cập
Cuộc đời thường chơi vơi!

8/2015

Việc chi cũng biết, chỗ mô cũng rành!

Tao ngồi nghĩ quần suy quanh
Bạn thân giờ chắc chỉ mình mày thôi
Khi chia ngọt, lúc sẻ bùi
Cậy nhờ láp tốp^(*), hên xui... đỡ phiền!

TRÒ CHUYỆN CÙNG LÁP TỐP

Bên mày kể cũng đã lâu
Bây giờ tao có đôi câu tỏ bày
Quần chi mưa nắng đêm ngày
Tri âm nào sánh bằng mày với tao ?

Làm thơ – tao nghĩ, mày "sao"
Cần tin thế sự – ta vào in thơ^(*)
Mày to gấp triệu... cái bờ

Từ nay mà chớ tàng hình
Mấy hàng đồng nát... đang rình
Biết chưa?!

9/2015

**Laptop, Internet, FaceBook, Link*

Đôi lần mà cũng điên điên
Chạy nhanh, chạy chậm, thăng thiên, thất
thường...
Nhiều khi tao đến phát khùng
Đang tin nóng hổi mà không thể tìm!

Lắm lần mà cứ lặng im
Bờì mà còn thiếu... trái tim, hay là...
Đường gần cho tới nẻo xa
Bao nhiêu lối dẫn vậy mà... bó tay!

Cho đi "bệnh viện" ít ngày
Khi về mà lại vào phây (*) rất ngẫu
Vậy là ta quần lấy nhau
Tao ôm láp tốp lao vào đường linh (*):

NGƯỜI TỬ TẾ

*(Nhân một cựu lãnh đạo bị huyền chức
chức thuộc cấp: “Gắng làm người tử tế”)*

Cái khó nhất trong đời
Là làm NGƯỜI TỬ TẾ!
Bởi bẩm sinh đều mang mầm vị kỷ
Luôn vì mình, luôn toan tính thiệt hơn...

Ai cũng cho mình là kẻ tinh khôn
Luôn ảo tưởng vượt trên đầu thiên hạ
Mấy ai biết thế nào là NHÂN-QUẢ
Nên làm liều, làm ẩu, thỏa lòng tham!

Từ dân đen cho đến bậc vua quan
Giữa miệng nói tay làm luôn chênh lệch
Miệng càng to càng tỏ ra rỗng tuếch
Nói và làm – một trục chỉ hai phương!

Xa thói đời giả dối với phô trương
Là một bước để thành “người tử tế”
Đừng để tận lúc chiều tà bóng xế
Mới hiểu đời từ một lẽ SẮC-KHÔNG!

3/2016

Khi kết khối thạch nham!

Dù qua ngàn tỷ năm
Đất lại hoàn nguyên đất
Dẫu thành "mộc", thành "kim"
Vẫn "bảo toàn vật chất".

HOÀN NGUYÊN

Đất tồn tại bao đời
Nuôi bao nhiêu cây cỏ
Nuôi bao nhiêu muông thú
Nuôi bao nhiêu kiếp người!...

Đất chẳng thể sinh sôi
Chỉ luân hồi biến đổi
Lúc tan thành cát bụi

Khép kín cuộc luân hồi
Hoàn nguyên về tận gốc
Giữ vẹn toàn bản chất
Đất và nước trường sinh!

7/2016

Ba phần tư trái đất
Nước chọn làm cõi riêng
Không phân bì mặn ngọt
Chung một khối vững bền.

Dù thành mây bay lên
Dù thấm sâu vào đất
Dù ẩn trong sinh vật
Nước cũng lại... hoàn nguyên!

Đất không là “đất quèn”
Mà kết tinh tất cả
Nước không là “nước lã”
Nước trong mọi mạch đời...

VỚI TỜ LỊCH ĐẦU NĂM

Vận may, may đứng đầu tiên
Trên ba trăm đĩa ngày đêm ngóng chờ
Đứa vui âm ỉ phất cờ
Đứa lo ghìm nén so đo lỗi lờ!

Vòng quay tạo hóa vậ rồi
Ai ai chẳng muốn “đầu xuôi” tốt lành?
Từ giao thừa đến tàn canh
Gió, mưa, ẩm, lạnh... đều thành hên xui!

Mày là “mồng một” – nhất đời
Người ta cần đẹp nên bôi phẩm màu
Cũng là tờ giấy như nhau

Mày đừng ảo tưởng bền lâu qua ngày!

Tao chờ qua hết đêm nay
Sáng mai xé lịch cho mày hết vênh!

Tối 1/1/2016

TRƯỚC AM BẠCH VÂN

Về trời đã bốn trăm năm
Mà như Cự mai sống gần dân quê
Am xưa Cự vẫn đi về
Áo nâu trắng bạc, cỗ xe bụi đường...

Đất này mưa nắng gió sương
Đã tôn vinh một Tuyết Giang(*) danh truyền
Bao nhiêu tiến sĩ, trạng nguyên
Nhờ am tranh nhỏ mà nên hiền tài.

Dân mình yêu lúa quý khoai

Thuốc Lào Vĩnh Bảo bao người còn say
Dầu cầm bút, dầu đi cà
Nương theo lời "sấm" nuôi dài ước mơ.

Bạch Vân am tự xưa xưa
Hậu sinh kính Cụ nên giờ khang trang
Hai tay nâng một nén nhang
Con xin thỉnh Cụ nguyện làm môn sinh!

Hải Phòng 9/2011

**Trạng Trình Nguyễn Bình Khiêm (1491-1585).*

CHỢ CHIỀU

Về quê tha thẩn chợ chiều
Quán lều cái cao cái thấp
Mấy bà gánh quang lật đật
Mấy cô mãi miết đong đưa.

Người ra kẻ vào tất bật
Mệt cá nặng ruồi kín bu
Mớ rau héo khô xám ngắt

Ráng chiều, chớp lóe, chực mưa.

Đồng quê đang giữa vụ mùa
Ngõ ngang đồng rơm đồng rạ
Tiếng người giục nhau hối hả
Trời như ập tối bất ngờ.

Đường làng trâu về rộ rã
Tiếng chày nhện bầy nhện ba
Bếp ai khói loang trắng xóa
Mùi cơm gạo mới lan xa...

Lên đèn, chợ chiều cố họp
Người người tất bật bán mua
Sáng mai vội ra đồng gặt
Cái ăn phải tính bây giờ.

Chợ chiều vội vàng tất tả
Như người chân đất nắng mưa
Tít mù vòng quay nghiệt ngã
Cũng vì vốc tép mở dĩa!...

Quảng Bình 6/2012

ĐÊM TRĂNG TRÊN ĐẢO NHỎ

Lâu lắm rồi ta mới thỏa cùng trăng
Trăng biển đảo trong hơn trăng phố thị
Trăng xanh biếc – một màu trăng nguyên thủy
Như mắt người bạn gái thuở đôi mươi!

Biển rì rào mãi miết tận xa khơi
Trong điệp khúc sóng reo cười vắng vọng
Sao nhấp nháy một trời sao lóa sáng
Ta đi hoài trên bãi cát hoang sơ...

Đêm đầy trăng ta thành kẻ ngất ngơ
Chân vô định, hồn như mơ như tỉnh
Hây hây gió toàn thân trong mát lạnh
Bên dã tràng ta ngơ ngẩn trông trăng!

Trăng theo ta vành vạnh suốt đêm rằm
Cây đa rủ bóng trùm quanh chú cuội
Chị Hằng cứ cười hoài sao chẳng nói
Để triều dâng vời vợi ánh trăng khuya!

Chân mỏi như ta cứ mãi mê đi
Mới ra đảo mà như mang duyên nợ
Vạt muối biển cũng đương đầu sóng gió
Nên đất trời luôn thắm đẫm màu xanh.

Giữa trăng thanh ta thành gã si tình
Quên gối mồi và quên đêm vắng lặng
Từ xóm đảo một tiếng gà gáy sáng
Gọi bình minh lóa rạng phía trùng khơi!

Đảo Quan Lạn 6/2013

NGHIỆP LÀM THƠ

Tôi tự an ủi tôi
Làm được thơ hay thật khó!
Thơ không thể là "hàng gia công", "hàng chợ"
Cứ viết liều, viết ẩu, viết qua loa!

Muốn tự mình khẳng định một NGƯỜI THƠ
Đừng ảo tưởng đua đòi theo một miếng
Tránh "Tây hóa" những ngôn từ thuần Việt

-Tiếng mẹ mình da diết ở tầm sâu.

Bao năm rồi tôi tự nhủ trong đầu
Làm thơ phải gọt từng câu từng chữ
Cái hư ảo nằm chìm trong mỗi tứ
Không là trò khoe mẽ bề cong queo!

Xuất thân từ một đất nước đói nghèo
Nên tần tiện khi mỗi lần vung bút
Giấy trắng đó cũng quý bằng hạt thóc
Cũng kết từ từng giọt giọt mồ hôi.

Tôi làm thơ hơn sáu chục năm rồi
Đủ cay đắng ngọt bùi sau mỗi câu mỗi tứ
Đường văn học chưa bao giờ rộng mở
Bởi sương mù lấp lóa đỉnh non thiêng.

Nghệp làm thơ như nghiệp chương di truyền
Cha tôi dặn tránh làm duyên làm dáng
Hãy kiêu hãnh thẳng cao mình dáng đứng
THƠ LÀ NGƯỜI chớ để lấm bùn nhơ!

12/2016

CÂU ĐỐI HGC

*Đất Kẻ Chợ văn chương thành cốt cách
*Thơ Tràng An nghệ thuật hóa tâm hồn
(Xuân Giáp Ngọ 2014)

*Lầu Khuê Văn khoáng đạt hồn văn
*Hội Tháp Bút tung hoành ngọn bút
(Xuân Ất Mùi 2015)

*Nền Văn hiến lung linh màu cổ tích
*Nét Tràng An lóng lánh chất nhân văn
(Xuân Ất Mùi 2015)

*Tràng An tâm đắc Thơ thuần Việt
*Văn Miếu tôn thờ Đạo chính Nam
(Xuân Bính Thân 2016)

*Lục bát tâm hồn dân Nam Việt
*Haiku cốt cách xứ Phù Tang
(2015)

(2016)

*"Truyền thống" chưa rành đã vội "cách tân",
nuôi ảo tưởng thi vương thi bá

*"Mầm non" mới nhú vừa qua "mẫu giáo",
muốn lưu danh gốc thị gốc đề

(2017)

*Văn chương tích lũy tâm, tài, đức

*Nghệ thuật đắp bồi trí, mỹ, nhân

(2014)

*Văn chương chặt lọc văn chương rạn

*Nghệ thuật tìm tòi nghệ thuật vinh

(2013)

*Kìa nhạc, kìa thơ, đường sáng tạo mênh mông,
tránh lối mòn tắc tị

*Nọ văn, nọ vẽ, nét dân gian diễm tuyệt,
nhằm đường rộng thông thân

-PHỤ LỤC-

**CẢM NGHĨ VỀ BÀI THƠ
“CHA TÔI LÀ MỘT NHÀ NHO”
của HOÀNG (MẠC) GIA CƯƠNG**

*(Tập thơ tuyển chọn của Hoàng Gia Cương
NXB Văn học- 2013, 447 trang).*

GS.TSKH Phan Đăng Nhật

*(Nguyên Viện trưởng Viện Văn hóa Dân gian
thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.
Chủ tịch Hội đồng Mạc tộc Việt Nam)*

CHA TÔI LÀ MỘT NHÀ NHO

Cha tôi là một nhà Nho
Người luôn tự nhận môn đồ Khổng Khâu(*)
Tứ Thư người đọc thuộc lòng
Ngũ Kinh người vẫn ghi sâu từng lời...

Cha tôi sinh chẳng gặp thời
Chữ Nho như lá rụng rơi cuối mùa
Nỗi niềm đầy ắp trang thơ
Công danh sớm nắng chiều mưa nát nhòe!
Cha tôi dạy trẻ nhà quê
Áo nâu, guốc mộc, chõng tre, đèn cầy...

Cơm ăn đã có vợ cày
Trò thương điệu đóm một vài hào rau!

Phải thời "Tây học" tràn vào
Chữ Nho bị quẳng sang ao nước tù
Cha tôi bỏ nghiệp thầy đồ
Theo trào lưu mới mảy mò... chữ Tây!

Chữ Tây vừa ngọng vừa dài
Đọc câu văn đến đứt hơi, nhạt phèo!
Thôi thì nghèo giữ phận nghèo

Cha tôi trồng sắn, nuôi heo qua ngày.

Cái thời đuổi Nhật đánh Tây
Cha thành "tuyên huấn" miệt mài làm thơ
Cha tôi lại dạy i, tờ
Làm theo lời Bác xóa mù giúp dân.

*

Cha tôi giờ đã thoát trần
Người đi tìm các vĩ nhân tôn thờ...
Cha tôi là một nhà thơ
Cha tôi là một nhà Nho... cuối mùa!

6/1979

Trong thơ Hoàng Gia Cương có một chân dung, một cuộc đời mà âm hưởng khác với toàn cảnh (panorama) thơ ông. Đó là thân sinh của tác giả – một nhà nho. Cả một cuộc đời được phác họa chỉ trong 7 khổ thơ.

Mở đầu tác giả giới thiệu rõ “Cha tôi là một nhà nho”, nhưng tiếp theo hình như ông vẫn muốn tiếp tục đi tìm và xác nhận danh phận của cha mình. Cụ đã nhận mình là “môn đồ Khổng Khâu”. Làm nghề thầy đồ vào buổi “chữ Nho như lá rụng rơi cuối mùa”, nên chỉ “dạy trẻ nhà quê” và sống quá nghèo “Áo nâu, guốc mộc, chõng tre, đèn cầy...Trò thương điếu đóm một vài hào rau”.

Nhưng rồi với cuộc sống thậm thanh bần ấy cũng không tồn tại nổi, cụ “bỏ nghiệp thầy đồ. Theo trào lưu mới mầy mò chữ Tây!”. Cuối cùng không học được, giả đồ chê “chữ Tây vừa ngọng vừa dài...Cha tôi trồng sắn, nuôi heo qua ngày”, Đến đây “cha tôi” trở về là một bần nông bất đắc dĩ, đi dạy i, tờ, xóa nạn mù chữ.

Tóm lại, cha tôi là ai? Là thầy đồ nghèo, chuyển sang chữ Tây bất cập, trở về làm vườn và dạy i, tờ. Đúng là một nhà nho, nhưng đã “cuối mùa”.

Thương quá, bác tôi. Một con người có chí nhẫn nại, sống trong sáng, thanh bạch, suốt đời hòng tìm một hướng đi để góp sức cho đời, mà suốt đời lận đận. Tôi rưng rưng cảm thấy, bài thơ là một điều văn tràn ngập xót thương mà không tiếng khóc.

Đây là một tính cách phổ quát trong “cõi tâm hồn” của HGC. Không ồn ào, nuốt ngậm đau thương. Tôi gọi đó là tâm hồn “trầm cảm” (xin đừng lẫn với tên một bệnh tâm thần, đồng âm)

HGC không chỉ khóc thương cha mình, mà bài thơ , đồng thời bày tỏ sự ái ngại cho duyên phận của cả một thế hệ. Chữ nho thời ấy, HGC viết “bị quẳng sang ao nước tù” thì Tú Xương đánh giá :

Nào có ra gì cái chữ nho

Ông nghề, ông cống cũng nằm co

(Chữ nho –Thơ Trần Tế Xương)

Và trong một bài khác , ông Tú viết:

Đạo học ngày nay đã chán rồi

Mười người đi học chín người thôi

(Than đạo học–Thơ Trần Tế Xương)

Và cũng giống như “cha tôi” ông Tú cũng rắp ranh đi học chữ Tây:

Chi bằng đi học làm thầy phán

Tối rượu sâm banh , sáng sữa bò

(Chữ nho –Thơ Trần Tế Xương)

Nhà nho “cha tôi”, không chỉ là một số phận một người mà đã thực sự trở thành mẫu hình chung của cả nhiều lớp người “sinh bất phùng thời”, “đầu thai nhằm thế kỷ” (Vũ Hoàng Chương).

**TÌNH YÊU NAM NỮ TRONG
THƠ HOÀNG GIA CƯƠNG**
PGSTS Mạc Văn Trang

(Nguyên TBT tạp chí Phát triển Giáo dục.
Phó Chủ tịch Hội đồng Mạc Tộc VN)

Tôi vừa được Hoàng Gia Cương (HGC) tặng tập Thơ tuyển chọn, với tựa “THEO DÒNG THỜI GIAN”(nxb Văn học, 2013); tập thơ gần 500 trang khổ 20 x16cm, với gần 300 bài thơ. Quả là tinh chất của tâm hồn, được chắt chiu cả một đời, gửi gắm vào thơ. Theo dòng thời gian phản ánh tâm tư của HGC về mọi khía cạnh của cuộc sống theo dòng đời mà anh từng trải nghiệm. Nhưng điều tôi thấy thú vị là phát hiện ra “*Dòng tình yêu nam nữ*” xuyên suốt trong đường đời

HGC. Không phải nhà thơ hay nhà phê bình, nên không dám phân tích nội dung, nghệ thuật, chỉ chia sẻ cảm nhận của một bạn đọc về một khía cạnh lý thú của tập thơ, hay của HGC cũng được. Các nhà thơ là những người nhạy cảm, hay mơ mộng, lại thường bày tỏ cảm xúc rất thật, nên khó mà che giấu được suy nghĩ, tình cảm thực của mình. HGC mang đặc tính chân chất dân quê Quảng Bình nên càng “lộ” hết!

Cái lộ đầu tiên mang họa vào thân, như lời tự bạch của anh, là vào năm 1962, HGC được dự tuyển vào lính Không quân, học xong ngoại ngữ, chuẩn bị ra nước ngoài học tập, nhưng chỉ vì thơ mà hỏng mọi việc. Chẳng là lớp học của HGC đi thực tế ở thao trường, anh làm bài thơ “*Nắng và gió*” đăng trên báo liếp của đơn vị. Trong bài thơ có câu “*Ta ôm súng nằm giữa đồng cô quạnh*”. Chết vì hai chữ “*cô quạnh*”! Đáng lẽ phải viết “*Ta ôm súng giữa đoàn quân hùng dũng*”, hay “... giữa nhân dân trùng điệp”... thì mới đúng “yêu

cầu chính trị, tư tưởng của trên”. Thế nên HGC phải viết kiểm điểm, bị đem ra kiểm thảo trước tập thể như “đấu tố” suốt ba giờ liền, bị khai trừ ra khỏi Ban chấp hành Đoàn của đơn vị, và tất nhiên cơ hội đi học nước ngoài cũng bị cắt. HGC uất ức và thề không bao giờ làm thơ nữa! Nhưng “*Dấu lia ngó ý còn vương tơ lòng*”, nên chẳng bỏ được thơ... Thơ như là duyên nghiệp với HGC...

Trở lại chủ đề Tình yêu. Giữa tập thể đơn vị trẻ trung, sôi nổi, hối hả giữa thao trường, thế mà HGC lại thấy “cô quạnh”, chẳng qua vì nhớ một cô gái nào đó, thiếu một bóng hình người thiếu nữ nào đó nên mới cảm thấy “cô quạnh”. Mà ôm súng giữa thao trường bùng bùng khí thế, lại mơ màng “cô quạnh” thì... “lộ” quá còn gì, kiểm điểm cũng chẳng oan lắm đâu nhé!

Nó cũng giống như bài “Màu tím hoa sim” của Hữu Loan thời chống Pháp, chẳng qua là thể hiện những rung động tâm hồn với xúc cảm chân thật quá, xúc động quá, làm xao xuyến

bao chiến sĩ trên đường hành quân ra chiến trường...

Đây là bằng chứng không thể chối cãi nhé. Năm 1961, trước “Vụ cô quạnh” một năm, HGC mới 19 tuổi, đã viết trong bài “Trăng Khuya”:

*Voan mây lấp ló, khôn vành vạnh
Như thế mắt ai đăm đối nhìn!*

Và đây nữa nhé:

*Anh thăm ghen tia nắng đầu tiên
Cứ len lỏi vào tim em náo nức
Và cả ánh trăng đêm huyền hoặc
Cứ theo em trên suốt mọi con đường!
Chưa một lời trao gửi tiếng yêu thương
Mà như đã chung một phần máu thịt
Anh ghen cả những gì anh từng biết
Cả những gì chưa biết, cả vu vơ...! (Ghen thăm,
Hè 1961)*

Cái gì cũng có nguyên nhân sâu xa của nó cả. Có cái “Ghen thăm” từ trước, mới bỗng thấy “cô quạnh” giữa thao trường chứ!

Thế mà có “chừa” đâu, Trong bài “Khi em tròn mười tám”, (1963) lại:

Chờ đợi mãi em cũng tròn mười tám

Muốn ngỏ lời...

Sao chẳng dám cầm tay?!

Đôi mắt ấy mãi nhìn hoa dằm dằm

Để tìm anh như muốn bật ra ngoài!

Rồi năm 1969, đang “Trên đường đi tìm quặng”

tận Cao Bằng, Lào Cai cũng vẫn:

Rừng trưa lạnh lớt tiếng chim

Chạnh nhìn ngọn suối...

Nhớ em cuối dòng!

Rồi:

Chia tay, lòng băng khuâng

Biết bao giờ em nói?

Một câu anh chờ đợi

Dài dài theo tháng năm!... (Chờ một câu em nói, 8/1969)

Mà không phải đến 19 tuổi, sau khi tốt nghiệp tú tài HGC mới biết “Ghen thầm” đâu. Từ lúc 14–15 tuổi đã “một thời” tò mò khối chuyện rời cơ:

Một thời gấp ghé làm quen

Một thời vụng dại kiếm tìm thần thơ

Một thời đứng ngẩn ngời ngơ

Một thời thắc thỏm đợi chờ

buồn

vui...

Gặp nhau bất chợt...

Người ơi!

Sao như sét nổ giữa trời nắng chang?

...

Cái thời lún phún lư thưa

Cái thời nhu nhú nùm cà nùm cau

Ngàn lần lúng búng nửa câu

Ngàn lần định...

Khất lần sau...

Một thời!

...

Giá đừng đợi gió chờ mưa

Khát khao thuở ấy

Bây giờ...

Biết đâu?! (Một thời, 1987)

Đây là năm 1987 bồi hồi nhớ lại thời mới lớn. HGC còn hơn cả Hoàng Cầm! Hoàng Cầm năm 13 – 14 tuổi phải lòng một chị thôn nữ hơn mình mấy tuổi. Nhiều lần lẻo đẹo đi theo “người tình” mà chẳng dám tỏ tình. Chị thôn nữ tinh quái bảo Hoàng Cầm: bao giờ “đấy” tìm được cái lá Diêu bông trao cho “đây” thì đây sẽ yêu.

Thế là Hoàng Cầm cả đời đi tìm cái lá “Diêu bông” mà chẳng thấy! Còn HGC thì tuy chưa làm được gì, nhưng táo tợn hơn Hoàng Cầm nhiều, biết rõ cả “lún phún lưà thưa”, rồi “núm cà, núm cau” cơ mà! Lúc này HGC chắc cũng 14 – 15 thôi, đang tuổi dậy thì nên “cái Tôi” cũng còn nhút nhát, “cái Nó” thì chưa đủ năng lượng bùng nổ nên cứ ngậm ngừng, sau này nhớ lại cứ tiếc

hoài, tiếc mãi! Thế nên năm 19 tuổi niềm ẩn ức ấy mới buột ra cái “cô quạnh” giữa thao trường!

Thế rồi năm 1975, sau những ngày hòa bình, HGC về thăm “Làng xưa”, lại thấy:

Đường về như thể chiêm bao

Nơi đâu uyển hót, chào mào chuyền cây?

Ngập ngừng tay nắm bàn tay

Tìm trong đôi mắt thảng ngàng trẻ trung!

“Chết” ở cái “ngập ngừng”! Lâu ngày bạn bè gặp nhau thì tay bắt mặt mừng, hồn nhiên ôm nhau nói cười vô tư, chứ sao phải “ngập ngừng”? Lộ rồi! Đúng là trước đây “hai đồng chí” đã có tình ý gì với nhau rồi dang dở, nay gặp lại “nàng xưa”, mới xao xuyến, bối rối, “ngập ngừng” chứ!? Không khéo HGC gặp lại cái “lún phún lưà thưa, núm cà, núm cau” ngày xưa chưa biết chừng!

Đất nước mới thống nhất, bình yên được ít lâu thì năm 1979 lại xảy ra cuộc chiến đấu bảo vệ biên giới phía Tây

Nam rời biên giới phía Bắc của Tổ quốc với bao tàn khốc. HGC lại:

*Nỗi xa cách trải dài theo chiến trận
Đêm nhìn sao tìm ánh mắt giao nhau...*

.....

*Niềm khắc khoải như triều dâng vời vợi
Ánh đèn nào rọi chiếu bến bờ xa? (Đợi một dòng tin, 1979).*

Lúc này HGC đã có vợ. Đây là nhớ vợ, mong tin vợ, chứ không phải một em nào đó... Nhưng giữa “chiến trận” yêu cầu người chiến sĩ phải “lạnh lùng vung gươm ra sa trường”, “Ra đi không vương thê nhi”, “Ra đi, ra đi mang hồn sông núi”...thế mà HGC cứ “khắc khoải, nhìn sao, tìm ánh mắt giao nhau”... thì còn nặng hơn cái vạ “cô quạnh” ấy chứ!

Chiến tranh biên giới bao đau thương đã qua đi, năm 1985 HGC chắc lại về thăm “chốn xưa” nào đó, và:

Mai anh ra thành phố

*Chưa biết tới bao giờ
Muốn chia em nỗi nhớ
Chiều nay trời bỗng mưa!*

.....

*Anh muốn băng qua đó
Mặc người chê khùng điên (Mưa, 1985)*

Có vợ rồi mà dám “máu” như vậy thì HGC cũng liều thật đấy! Mà rất nhiều lần cơ! Cứ ở đâu thấy “bóng hồng thấp thoáng nẻo xa”, thấy con mắt “lúng liếng”, “Má lúm đồng tiền, nụ cười “bẽn lễn”, áo mớ ba mớ bảy “thướt tha”... là HGC lại ngẩn ngơ, rạo rức... Bắt quả tang chứ không phải phịa đâu nhé:

*Em có đón thu về – thu Hà Nội?
Sao chiều nay em chẳng tới Hồ Tây!
Con thuyền nhỏ tay ai chèo bổi rổi
Để lòng anh với Hà Nội xoắn xang!...
(10/1992)*

Rồi: Em ở đâu, sao để biển buồn tênh?

Con sóng cứ lăn dài theo nỗi nhớ...

....

Em ở đâu – con thuyền nhỏ lênh đênh?

Biển thăm thẳm cho lòng anh vời vời... (Biển chiều, 1993)

HGC lại yêu vu vơ đến mức:

Vụng về tôi mãi buông câu

Phao nông chờ cá lặn sâu đáy hồ

...

Thả câu vào giếng tâm hồn

Chờ con tim lạc tỉnh không đớp mồi! (Buông câu, 1994)

Đến vào cõi Phật, ngắm nhìn ni cô mà HGC cũng chẳng thể cầm lòng:

Tóc xanh đã nhuộm bụi trần

Bên thiền, bên tục phân vân đôi đường

Dấu cho khăn vái mười phương

Cây bồ đề vẫn ... trông chừng cây si! (Một thoáng bên chùa, 1994)

Ra phố, đi cùng đoạn đường với một cô gái, cũng:

Sao em vội rẽ Tạm Thương

Để anh hững hốt ngược đường Hàng Gai?

Gió đêm se buốt phố dài

Thuyền trắng neo tận cuối trời chờ mong!

(Ngõ Tạm Thương, 1994)

Có lần HGC hỏi thăm đường, mà:

Hỏi người, người cứ lặng im

Chớp cười ranh mãnh,

Chớp nhìn lúng liêng...

Ác thay cái núm đồng tiền

Bốn phương tám hướng làm nghiêng ngửa trời! (Giữa ngã tư Canh, 1996)

HGC đúng là “mới mê cái núm đồng tiền đã muốn cưới cả một cô gái”!

Nghe câu quan họ cũng:

Người ơi hát nữa làm chi

Câu ca níu giữ...

Tôi đi sao đành?

*Giá tôi làm được “liền anh”
Cho dù sáu khắc, năm canh...
Tôi ngồi. (Câu ca “Giã bạn”, Xuân Đình Sửu)
Vẫn là người đó, người đi
Mà tôi hờn giận
Mà tôi mong chờ!... (Hai trong một, 1997)*

Vào tuổi U 60, HGC vẫn đầy mơ mộng, ước ao... nhưng nếu người ta yêu thật thì sợ cuống lên:

*Lẽ nào em buông xuôi
Yêu như cuồng như dại
Yêu như chưa từng trải
Giữa tuổi đời bốn mươi? (Tình yêu tuổi bốn
mười, 1997)*

Trước kia thì “mặc người chê khùng điên”, băng qua mưa bão đến với em, nay thì thấy người kia “yêu như cuồng như dại” lại hoảng lên!

Bây giờ HGC viết:

*Gió lùa...
Sao lặn...
Sương buông...
Lần tìm...
Tay chạm...
Run run...
Đêm tàn! (Chợ tình SaPa, 2000)*

không phải viết về mình, mà là thấu cảm, “suy bụng ta ra bụng người”, viết hộ những đôi tình nhân đi Chợ tình.

Đến ngoài 60 thì HGC “tị hấn”! Có một nữ sĩ trẻ nào đó mến mộ nhà thơ, muốn hòa điệu tâm hồn cùng nhau “Khi xem hoa nở, khi chờ trăng lên”...mà HGC vội “xua tay”, đạo mạo:

*Anh già rồi quen ngó trước nhìn sau
Anh không thể chạy theo tình chốc lát
Em còn trẻ, em cần tìm hướng khác
Con đường dài xa lắc phải thênh thênh
(Gửi một cô gái trẻ yêu thơ).*

Từ đó thơ tình yêu nam nữ của HGC đôi lúc có lập lòe, nhưng không còn sức cháy lên nữa!

Như vậy thì so với thi hào Nguyễn Trãi hay Nguyễn Công Trứ... HGC quả là hơi bị “yếu”. Cụ Trứ lúc 73 tuổi còn mê một ca nương 17 tuổi, cưới làm thiếp bằng được. Đêm tân hôn Cụ còn đùa với nàng: “Năm mươi năm trước anh hai ba”! Còn nếu so với thi hào Gớt (J.W. Goethe) hay văn hào L.N. Tolstoi lại càng quá “yếu”. Các cụ này ngoài 80 vẫn còn đăm đuối... Phải chăng vì thế, các cụ mới thành Đại thi hào, Đại văn hào!?

HGC cũng viết nhiều bài thơ về vợ rất hay, nhưng với sự hài hước hoặc triết lý về tình cảm vợ chồng, tình nghĩa gia đình, khác về chất với những gì anh viết về tình yêu nam nữ. Quả là đặc biệt HGC!

Hà Nội 6/1/2014

**NHÀ THƠ TRINH ĐƯỜNG
BÌNH BÀI THƠ "PHỐ CỤT"**

PHỐ CỤT_

-Hoàng Gia Cương-

Đoạn này phố cụt, không tên
Một bên nhà nguyện
Một bên nhà chùa

Tiếng chuông giống tự tinh mơ

Đều đều tiếng mõ cả trưa lẫn chiều

Mặt đường mưa nắng xiêu điêu
Kẻ cầu Đức Phật
Người kêu Chúa Trời

Vô thần, tôi tự trách tôi
Đọc "Tư bản luận" một đời chưa thông!

Đường cong mãi vẫn hoàn cong
Long đong đâu chỉ long đong kiếp mình?

Rì rầm phía ấy cầu kinh
Phía kia khẩn Phật
Lặng thinh phía này!

Gió nồm rồi gió heo may
Lạc vào phố cụt
Bụi bay mù trời!

Nguyên tiêu Kỳ Mão

Lời bình của nhà thơ Trinh Đường:

Bài thơ có ba đối tượng: tín đồ Phật giáo, con chiên và tôi là tác giả học mãi vẫn chưa sao hiểu hết nghĩa lý sâu xa của Tư bản luận.

Ở đời ai nghèo hèn cũng muốn mở mày mở mặt, ai giàu sang rồi cũng muốn giàu sang hơn, lại còn mưa nắng thất thường, đời nhiều bất trắc. Bên những phố chợ, ngõ chợ ngoài đời, lại còn có những phố chợ, ngõ chợ trong lòng không sao có lối ra... Chính vì vậy mà tuyệt đại đa số người trong xã hội, ngoài sự cố gắng bản thân, đều thấy cần thiết phải cầu Thánh, cầu Thần, cầu Phật, cầu Chúa trời...

Hiện nay hạnh phúc đã đến với bao người nhưng số đông vẫn loay hoay trong ngõ chợ chưa sao ra thoát được. Bài thơ đề cập đến số

người này, một đối tượng xã hội ở nhà không mái, ăn bát không cơm, có sống mà chưa khai thông được ngõ chợ...

Bức tranh vốn dĩ là trang giấy hay tấm voan trắng mà nhà họa sĩ thể hiện lên đó ý đồ nghệ thuật qua hình khối, đường nét và màu sắc. Bài thơ cũng vậy. Không tìm đâu ra một sự vật hoàn chỉnh nếu không lắp ghép các hiện tượng từ nhiều nơi chốn, từ nhiều thời và hoàn toàn có quyền cho luồng điện dương gặp luồng điện âm để có một tiếng sét phá vỡ sự im ắng và tăm tối của trời đêm./.

24/4/1999

(Tạp chí Nhật Lệ tháng 9/1999)

**Nhà thơ Trinh Đường tên thật là Trương Đình (1917-2001), Giải thưởng Nhà nước về Văn học Nghệ thuật năm 2012.*

TRẦM NGÂM...
VỚI LẬP ĐÔNG

–TS Đường Văn–

TIẾT LẬP ĐÔNG

Vậy là tạm biệt mùa thu
Lập đông chợt đến giữa mù mịt mưa
Lây nhây mấy đợt gió mùa
Thương thay tán lá khi chưa kịp vàng!

Đâu ngờ mình cũng đã mang
Lo chùng khế rụng, lo bàng đỏ rơi
Thoảng nghe ai đó ru hời
Lo em bé khóc khi trời trở cơn...

Đã qua bảy chục mùa đông

Dấu quen nhưng vẫn thấy lòng nôn nao
Co ro trong tiếng gió gào
Xót thời lặn đạn non cao, suốt dài...

Chẳng chên ai, chẳng kém ai
Nổi nênh như chiếc thuyền chài gió đưa
Sóng xô, gió giật, mây mù
Bao nhiêu trải nghiệm chát chua cuộc đời!

Lập đông trong tiết mưa rơi
Ngồi lo, ngồi nhớ, lại ngồi trầm ngâm!

11/2014

HGC

Đọc trọn một lần **Tiết lập đông** – bài *lục bát* 18 câu (9 cặp) nuốt nà, man mác buồn, thương, lo, ngẫm... của **Hoàng Gia Cương**, thấy cũng muốn ngẫm, muốn thương, buồn, lo, xót... cùng người thơ chưa một lần gặp mặt. Lại chăm

chú đọc chậm vài lần nữa, bỗng nghe trong lòng mình nổi niềm ấy với dần, với dần và cứ dâng lên mong muốn mới: giá bây giờ được cùng tác giả và mấy ông bạn thơ làng ve viên lạc rang nóng ròn, cụng chén men quê mà *tứ ẩm, ngũ ẩm*. Vừa ngấm làn mưa rét *lây nhây* đầu mùa vừa trò chuyện, tán bàn về **Tiết lập đông** thì lý thú biết mấy! Nhưng khi tiệc *tiểu ẩm* ấy chưa thành sự thực thì tôi hãy cứ thử động bút trải đôi dòng bình tán dông dài, chủ quan của riêng mình cho tiêu nổi sầu lẻ bạn sáng thứ hai đầu tuần... mà thôi!

Thoạt đầu, trong cảm nhận và ngẫm ngợi của tôi: về *ý, tứ, tư tưởng, tình cảm*, bài thơ này không có gì *thật sự* khám phá, mới mẻ. Cũng vẫn là thơ của người hưu, bô lão nhân vịnh cảnh thời tiết chảy trôi, thay đổi mà ngẫm ngợi sự đời, sự mình, trong tâm trạng hiu hiu hoài cổ; *thế lục bát* quen thuộc, *nhịp, vần* cũng quen thuộc,

lời văn, từ ngữ, thi ảnh... cũng xêm xêm, vầy vầy! Tôi ngờ rằng còn có 1 vài câu, vài từ không tránh khỏi sự cũ kỹ, sáo mòn. Thậm chí ngay cái nhan đề, tôi cũng e rằng khô và thừa chữ *tiết*. Nếu tôi viết, tôi sẽ thay bằng *Trầm ngâm... lập đông!*

Vậy thì cái hay, vẻ đẹp và sự cuốn hút lập tức nơi bài thơ của Hoàng quân, mà ngay khi đọc lần đầu, tôi đã không thể dứt ra nổi, là ở đâu? Và có thật không? Để kiểm tra cái tâm hồn và tư duy thẩm thơ già cỗi của mình, tôi đành lần lần đọc lại, từng câu, từng khổ.

Khổ 1:

Vậy là tạm biệt mùa thu,

Lập đông chợt đến giữa mù mịt mưa.

Hai câu đầu thuần tả, kể sự chuyển mùa. Mùa thu thực sự đã qua, mùa đông thực sự đã về. Thông báo thời tiết trở nên cụ thể và ấn tượng hơn một chút bởi *từ láy gợi hình: mù mịt* (mưa rét giăng màn che khuất tầm nhìn). Ngữ

vậy là mở đầu câu trên kết hợp với động từ *chợt* ở câu dưới *hé mở tâm trạng* thoáng ngạc nhiên, nuối tiếc vì phải tạm xa mùa thu dịu dàng, mùa thơ, mùa nhớ... mà phải 1 năm nữa mới lại trở về.

Nhưng nhìn chung, 2 câu này chưa thực sự có gì để bàn sâu.

Hai câu tiếp:

Lây nhây mấy đợt gió mùa,

Thương thay tán lá, khi chưa kịp vàng.

Tôi rất thích từ láy gợi hình *lây nhây*, được sử dụng rất *trúng* để tả sự dai dẳng, kéo dài mãi không dứt, chưa dứt đợt nọ đã đến đợt tiếp theo thứ gió đặc trưng của mùa rét: gió mùa đông bắc. *Lây nhây* gió, *lây nhây* rét lạnh và *lây nhây*, ấm ìu cả con người! Thương tán lá chưa kịp vàng mà đã phải lìa cành là kết quả của quan sát và suy ngẫm tinh tế. Có lẽ đâu chỉ những chiếc lá bé bỏng, mong manh mà phải chặng là *ấn dụ* về những kiếp người bất hạnh trong đời: *Lá*

vàng còn ở trên cây/Lá xanh rụng xuống, trời hay chẳng trời?! Thơ xưa từng nói về những quy luật, nghịch lý nhân sinh éo le, tàn nhẫn khó lường và khó cưỡng!

Cụm từ *chưa kịp vàng* nói lên cái bất công, vô lý rất đáng xót thương của những chiếc lá xanh suốt mùa thu, tưởng rằng lá sẽ còn xanh qua cả mùa đông để đến được với xuân hồng năm mới. Nhưng hồi ôi, lá đã vội rụng về cội, đã đành phải khuất phục trước làn mưa *mù mịt* và những cơn gió bắc thổi vô hạn vô hồi, khi mùa động thực sự bắt đầu!

Thế là, hóa ra ngay từ khổ thơ đầu, Hoàng Gia Cương đâu chỉ kể, tả mà *song hành với tả kể, đan cài vào kể tả, đã thấy nổi dần dòng tâm trạng, nghĩ suy* mà những biểu hiện của cảnh vật, thời tiết bên ngoài chỉ là *cái cớ* gợi thức cả một miền thi cảm đang chuẩn bị trào tuôn... đó thôi!

Khổ 2:

Đâu ngờ mình cũng đa mang:
Lo chùn kế rụng, lo bàng đở rơi...
Thoảng nghe ai đó ru hời,
Lo em bé khóc, khi trời trở cơn!

Thật ra, cái sự *đa mang* của người thơ đã phát lộ từ câu thơ thương lá xanh rụng bên trên rồi. Khổ này chỉ là sự nối tiếp ở mức độ sâu rộng hơn. Từ *thương* sang *lo* thể hiện diễn tiến tâm lý, tâm trạng có lý và có thật. Đây đích là cái *thương vay* nghệ sỹ vu vơ, không đâu và nhân ái, cảm động mà Xuân Diệu từng tả rất hay trong truyện ngắn lãng mạn *Tỏa nhị Kiều (Phấn thông vàng, (1938)*. Tuy nhiên, cách diễn đạt của khổ này nặng về *biểu ý* bằng những từ ngữ, hình ảnh và kiểu câu trung tính nên có phần chung chung: *Lo kế rụng, lo bàng rơi, lo bé khóc*. Ngay cả câu *thoảng nghe ai đó ru hời* cũng đã là cách nói quen thuộc bao lần vang trên thi đàn Việt, từ lâu!

Khổ 3:

Khác với 2 khổ đầu: chủ yếu là *lo, thương* cho *người khác*, tâm tư hướng ra *bên ngoài*.

Từ đây đến hết bài, tác giả quay về với lòng mình, *hướng nội* mà ngẫm ngợi về cuộc đời dài ngoài bảy chục mùa đông của mình. Thơ trữ tình đích thực, xét cho cùng, trước sau, đều quay về với bản thể, với *cái tôi trữ tình* để giải bày, biểu hiện thế giới tâm hồn bên trong muôn vẻ muôn màu của người thơ.

*Đã qua bảy chục mùa đông,
Dấu quen, nhưng vẫn thấy lòng nôn nao...
Co ro trong tiếng gió gào,
Xót thời lận đận, non cao, suốt dài.*

Theo tôi, khổ này có 2 từ láy *nôn nao* và *co ro* rất đáng chú ý. Từ *nôn nao* (chứ không phải *xôn xao*!) thể hiện *tâm trạng* quen mà lạ của con người mỗi khi phải đối mặt với hoàn cảnh thiên nhiên thay đổi, dù đã qua nhiều chu trình tuần hoàn lặp lại. Hơn 70 lần chứng kiến và trải qua tiết lập đông chứ ít đâu! Vậy mà vẫn *nôn nao*

trong dạ sau mấy trận mưa rây và gió mùa? Vẫn rất khó chịu! vẫn thật khó quên!

Hình ảnh con người *co ro trong tiếng gió gào* khiến tôi hình dung một lão già ngoại thất thập xo ro, cố thu mình cho nhỏ đi trước những trận gió hàn rát mặt. Con người và tuổi tác mới nhỏ nhoi, yếu đuối xiết bao trước thiên nhiên khắc nghiệt! Nhưng đọc tiếp câu sau, lại khiến tôi ngỡ ngàng bởi sự *chuyển ý đột ngột* của tác giả. Tưởng chừng *co ro* rồi sẽ than thở, kể lể tiếp về cái cảm giác rét buốt, khổ sở từ trong ra ngoài ấy. Nhưng không! ông không dừng ở hiện tại mà ngoảnh về quá khứ thời trai trẻ, tráng niên mà xót thương một thuở hào hùng của chính bản thân mình:

Xót thời lận đận, non cao, suốt dài. Hình ảnh *non cao, suốt dài* hoàn toàn chỉ mang tính *tượng trưng* chứ không còn chở nghĩa thực, nổi một cách tự nhiên với khổ 4:

Chẳng chêh ai! Chẳng kém ai!

Nổi nênh như chiếc thuyền chài gió đưa...

Sóng xô, gió giật, mây mù,

Bao nhiêu trải nghiệm, chát chua cuộc đời....

Vẫn toàn là những hình ảnh biểu trưng quen thuộc: *con thuyền cuộc đời*, giữa *sóng xô*, *mây mù*, vượt lên *gió giật*, *nổi nênh* mà *trải nghiệm* đắng cay, *chua chát* vị đời, trong hồi ức tự hào, rằng mình cũng chẳng chênh lệch lắm với ai, càng chẳng kém ai trong cuộc sống hoạt động và công tác, hoàn thành nhiệm vụ vì dân vì nước. Nhưng đây không phải là cái tự hào mang dáng vẻ bốc đồng, hiếu thắng, khoe khoang, hoặc công thần kiêu mạn mà là cái tự hào, bình tĩnh của người đã từng trải, lão thực ngẫm nghĩ, *tự đánh giá về mình trên cả hai mặt*: thành công và thất bại, mà phần đắng cay, chua chát lại *ngấm sâu hơn* những ngọt bùi thắng lợi vẻ vang!

Hai câu *kết* bài đến vừa đúng lúc.

Câu trên trở lại với hình ảnh ban đầu và xuyên suốt cảm hứng đưa tới câu cuối cùng chông tiếp 3 điệp từ *ngồi* để chỉ cái tư thế *một mình*, trong tuổi già yếu mõi, cô đơn mà *lo*, *nhớ*, mà *trầm ngâm* ngẫm ngợi sự đời và bản thân từ hiện tại ngánh về quá khứ xa xưa; lại từ quá khứ xưa xa quay lại hiện tại. Và tất nhiên, không thể không tưởng hướng tới tương lai, một tương lai dù ngắn ngủi và đã rõ kết cục trọn một vòng đời trong một thời gian chỉ có thể tính bằng *tháng* nữa... mà thôi (*sáu mươi tính năm, bảy mươi tính tháng, tám mươi tính ngày, chín mươi tính khắc...* (Tục ngữ)! Tâm trạng được xếp theo thứ tự: 1. *lo* 2. *nhớ* 3. *trầm ngâm*... Những gì ông *lo*, ông *nhớ*, ta đã rõ ở những khổ trên. Còn ông đang *trầm ngâm*, *nghiên ngẫm* về những điều gì? ngoài những ám ảnh ấy, có lẽ chỉ có Hoàng Gia Cương mới tỏ! Chúng ta – bạn đọc, cũng chỉ có thể đoán phỏng từ những kinh nghiệm riêng của mình thì cũng chỉ có tác giả

mới biết nó sẽ đồng cảm, chia sẻ được bao nhiêu?!

Như vậy, đó cũng là 1 cái *kết gọt mở, trĩu nặng tâm tư buồn*. Nỗi buồn tuổi già thêm 1 lần được định vị và ngân nga cùng với tiết lập đông năm Giáp Ngọ (2014); nỗi buồn sáng trong và nhân hậu.../.

Đêm 17/11/2014.

ĐV

BẠN TÔI

THI SĨ HOÀNG GIA CƯƠNG

Nhà thơ Lê Khả Sỹ đề tặng:

Từng lặn lội giữa cuộc đời
Hồng lên nét lão, vân ngời nét xuân
In dấu ân côi phong trần
Sống nhân hậu, sống thanh bần, hơi “ngang”
Im lặng thế, lại cao sang
Hồn nhiên, thoải mái, đàng hoàng, dám chơi
Ong ong sắc nắng của trời
Ai cũng mê bởi nụ cười có duyên
Nhân hòa đại lượng xây nên
Giọng thơ hoa cỏ của miền quê ta
Gieo vào thiên địa bao la
Ít gió thổi vân chan hòa sắc hương.
An bình cuộc sống đời thường
Câu thơ hóa áng văn chương lưu truyền
Ươm niềm vui, giữ niềm tin
Ớn sâu nghĩa nặng, khối tình sáng trong
Như thảo mộc của núi rừng
Gió sương mặc, cứ bưng bưng sắc hoa.

Hà Nội, Mùa Thu 2016

* *Bài thơ viết theo lối khoán thủ tự* (các chữ đầu dòng đọc từ trên xuống là THI SĨ HOÀNG GIA CƯƠNG)

MỤC LỤC

- Mình lên đỉnh núi... làm thơ
- Tổ quốc
- Với biển
- Quê hương
- Hà Giang
- Thơ tặng
- Trái đào tiên
- Cây muống biển
- Bên hông là nước lạ
- Qua cổng đền đạo Hindu
- Những chú quạ ở Bangkok

- Cuộc diễu hành của người đồng tính
- Anh về với đất quê hương
- Hai mặt
- Trước tháp nghiêng Pisa
- Về thăm lạ Nà Linh
- Thân phận
- Lướt qua Mù Cang Chải

- Ngộ
- Lên tới Thiên Đường
- Giữa cổng trời Mã Pì Lèng
- Lệ Chi Viên
- Về thăm lại chốn xưa
- Mất ngủ
- Tờ lịch cuối cùng
- Hoa sưa

- Gửi các bạn thơ của tôi
- Lễ thường
- Biên giới
- Qua Thu Cúc
- Suy ngẫm từ ... nước chấm
- Nhân ngày "cá tháng tư"
- Viếng lăng Mạc Cửu
- Nhớ, quên
- Đi chợ nổi Cái Răng
- Đời quạt
- Trước Mạc gia từ
- Cuộc họp mặt cựu Thiếu sinh quân

- Ngẫm ngợi lan man

- Trò chuyện cùng laptop
- Người tử tế
- Hồn nguyên
- Với tờ lịch đầu năm
- Trước am Bạch Vân
- Chợ chiều
- Đêm trắng trên đảo nhỏ
- Nghiep làm thơ
- *Câu đối HGC

Phần phụ lục: Bài của:

- GSTSKH Phan Đăng Nhật
- PGSTS Mạc Văn Trang
- Nhà thơ Trinh Đường
- TS Đường Văn
- Nhà thơ Lê Khả Sỹ

TÁC PHẨM

- Lặng lẽ thời gian* (thơ, Thanh Niên 1997)
- Lắng đọng* (thơ, Hội Nhà Văn 2001)
- Trong cõi vô biên* (thơ, Hội Nhà Văn 2005)
- Cổ tích cho mai sau* (truyện & ký, QĐND 2006)
- Trải nghiệm với thời gian* (thơ, Hội Nhà Văn 2010)
- Theo dòng thời gian* (tuyển thơ, Văn Học 2013)
- Vết nắng xế chiều* (thơ, Hội Nhà Văn 2017)

Có mặt trong nhiều tuyển tập:

- Những gương mặt thơ mới*
- Thơ Việt Nam 1945 - 2000*
- Thơ Việt Nam thế kỷ 20*
- Thơ Việt ngàn năm*
- Nước non một dải*

- 1000 năm thơ tứ tuyệt Việt nam
- Ngàn năm thương nhớ
- Trời nam thương nhớ
- Biển gọi
- Ngàn năm thơ trữ tình Hà Nội
- Thơ tình Việt Nam và thế giới
- Thơ tình bốn phương

- Hồ Chí Minh – Hợp tuyển thơ
- Nguyễn Trãi – Hợp tuyển thơ
- Trông về Việt Bắc
- Đánh giặc và làm thơ
- Đánh giặc và làm thơ 10 thế kỷ
- Bài ca thống nhất
- Thơ lục bát Việt Nam
- Thơ các dân tộc Việt Nam
- Những vần thơ giữa hai thế kỷ

- Vọng mãi ngàn sau
- Còn mãi với thời gian
- Tiếng Việt qua thơ mười thế kỷ
- Thi nhân khoa học
- Nhà giáo – nhà thơ
- Đường về Xứ Nghệ
- Tràng An một thuở
- Tráng ca tháng 7
- Lạy mẹ
- Thơ tình tặng vợ
- Thơ bạn thơ (nhiều tập)
- v.v...

Và trong rất nhiều tập thơ, văn, nhạc, họa khác.

nhà xuất bản hội nhà văn

chi nhánh miền nam
371/16 Hai Bà Trưng –Q3–Tp. HCM
Tel & Fax: 08.38297915
email: nxbhnv.saigon@gmail.com

chi nhánh miền Trung và Tây nguyên
277 – Trần Hưng Đạo – Thành phố Đà Nẵng
tel: 0511.384.9516
email: nxbhnv.mientrungtaynguyen@gmail.com

chi nhánh miền Tây Nam Bộ
314C – Hoàng Lam – Thành phố Bến Tre
tel: 075.3812736 – 016.998.083.86
email: nxbhnmekong@gmail.com

chi nhánh Nxb Hội nhà văn khu Đông Bắc
114 Phố Hải Phúc – phường Hồng Hải – Tp Hạ
Long – Quảng Ninh

tel: 090.3409142 – 091.4660592

chịu trách nhiệm xuất bản
giám đốc – tổng biên tập
nguyễn quang Thiều

biên tập Đào Bá Đoàn

vẽ bìa: tác giả

sửa bản in: tác giả

số: 2568–2017/CBXIPH/13–77/HNV